

QUAN HỆ MỸ - TRUNG TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

TS. Hồ Châu

Học viện CTQG Hồ Chí Minh

Quan hệ Mỹ-Trung là quan hệ song phương quan trọng nhất trên thế giới hiện nay. Xu hướng vận động của nó không chỉ giới hạn trong phạm vi lợi ích hai nước mà còn có liên quan đến hòa bình, ổn định ở khu vực Châu Á và trên toàn thế giới.

Thời gian gần đây, trong dư luận và chính giới Mỹ đã diễn ra những cuộc tranh luận rộng rãi về chính sách của Mỹ đối với Trung Quốc, Mỹ phải đối phó như thế nào với sự “phát triển hòa bình của Trung Quốc”.

Có ba loại ý kiến khác nhau trong cuộc tranh luận này. Loại ý kiến thứ nhất cho rằng, Trung Quốc là mối đe dọa đối với Mỹ. Loại ý kiến này có ảnh hưởng rất nổi bật trong Quốc hội Mỹ, trong các tập đoàn công nghiệp quân sự và những người theo chủ nghĩa bảo thủ mới. Loại ý kiến thứ hai cho rằng quan hệ với Trung Quốc là cơ hội tốt. Quan điểm này xuất hiện phần lớn trong giới kinh doanh và một số giới khác, cũng khá đông đảo. Quan điểm thứ ba cho rằng, trong quan hệ với Trung Quốc, cơ hội và thách thức đan xen nhau. Cuộc tranh luận này chắc chắn còn kéo dài, chưa thể kết thúc nhanh được. Trong ba loại quan điểm trên, xu hướng muốn tăng cường hợp tác với Trung Quốc chiếm đa số, được hai nhân vật chủ chốt của Nhà trắng là Tổng thống G. Bush và Bộ trưởng Ngoại giao Condoleezza Rice ủng hộ. Tổng thống G. Bush từng phát biểu rằng, quan hệ Mỹ-Trung là hết sức phức tạp, người Mỹ cần theo dõi từ góc độ này. Còn bà Rice thì cho rằng, nếu

Trung Quốc hòa nhập vào xã hội quốc tế thì đó là cơ hội, còn nếu căng thẳng, thì lại trở thành một thách thức to lớn.

Tháng 4 năm 2006, tại cuộc gặp ở New York giữa Tổng thống Bush và Chủ tịch Hồ Cẩm Đào, hai bên đã đồng ý: “tăng cường hợp tác và xây dựng lòng tin, tăng cường nhận thức chung”.

Ngày 21/9/2005, Phó Tổng thống Mỹ Richard Cheney, trong bài phát biểu nhan đề: “*Trung Quốc đi về đâu? Từ một thành viên chính thức đến thành viên có trách nhiệm*”. Có thể nói, đây là lần đầu tiên, thay mặt Tổng thống G. Bush, Phó Tổng thống R. Cheney mô tả một cách toàn diện chính sách của Mỹ đối với Trung Quốc, trong đó có một nội dung mới đáng chú ý là Mỹ cho rằng Trung Quốc chủ trương “*phát triển hòa bình*” thì đối sách của Mỹ là thúc đẩy Trung Quốc từ một thành viên của cộng đồng quốc tế trở thành một thành viên gắn lợi ích và trách nhiệm của mình với cộng đồng quốc tế. Trung Quốc của thời kỳ Chiến tranh Lạnh cũng như trong tình thế chính trị của Châu Âu thế kỷ XIX không thích hợp với một Trung Quốc thế kỷ XXI. Hiện nay Trung Quốc cho rằng, nhiệm vụ hàng đầu là phát triển kinh tế chứ không phải là thách thức, đối đầu với Mỹ. Trung Quốc muốn được tôn trọng, quan điểm cũng như lợi ích của mình phải được thừa nhận, nhưng Trung Quốc không muốn xung đột với Mỹ. Trung Quốc phát triển quan hệ hợp tác là phù hợp với lợi ích của Trung Quốc, đồng thời cũng phù hợp với lợi ích của Mỹ.

Phát biểu của R. Cheney đã đưa ra một tín hiệu cho thấy sự điều chỉnh quan trọng chính sách của Mỹ đối với Trung Quốc. Đây không phải là sự thay đổi chiến lược mà là một bước thăm dò trên cơ sở những chính sách hiện hành. Nó vừa có tính tích cực lại vừa có nội dung không tích cực. Đồng thời cũng cho thấy, Mỹ không thể và cũng không muốn từ bỏ chính sách đề phòng, cảnh giác Trung Quốc, nhưng trọng tâm vẫn là tranh thủ hợp tác. Điều này còn cho thấy, Chính quyền G. Bush cuối cùng cũng nhận ra rằng, Mỹ không dễ dàng cô lập và kiểm chế Trung Quốc mà bắt buộc phải đi theo con đường hiện thực nhiều hơn, chỉ có như vậy mới mong có thể gây ảnh hưởng đến chiều hướng phát triển của quốc gia này.

Phát biểu của R. Cheney đã tạo nên sự quan tâm và những cuộc tranh luận ở Mỹ lẫn Trung Quốc cũng như nhiều nước trên thế giới. Và cũng chính từ những phản ứng đó, Chính quyền Mỹ đưa ra lộ trình cũng như tốc độ điều chỉnh chính sách của mình đối với Trung Quốc.

Tháng 3 năm 2006, trong chuyến thăm Australia, bà Bộ trưởng ngoại giao Mỹ Rice đã nhấn mạnh lại quan điểm của R.Cheney về chính sách của Mỹ đối với Trung Quốc rằng, Trung Quốc không phải là Liên Xô cũ, Mỹ không thể áp dụng chính sách kiểm chế nước này. Tuy hai nước vẫn còn bất đồng trên một số vấn đề, nhưng đều có thái độ tôn trọng lẫn nhau trong công việc có liên quan. Điều này cho thấy, sự điều chỉnh chính sách của Mỹ đối với Trung Quốc có mặt tích cực. Chính quyền G. Bush là chính phủ “Hữu” nhất kể từ thời Nixon đến nay (theo cách đánh giá của Trung Quốc). Một khi chính quyền hiện nay quyết định chính sách hợp tác với Trung Quốc, thì các chính phủ sau này cũng khó có thể thay đổi quan hệ đó. Vì vậy, Trung Quốc rất

chú ý đến những phát biểu của hai nhà lãnh đạo Cheney và Rice.

Cho đến nay, Washington vẫn chưa bao giờ từ bỏ ý đồ đứng đầu thế giới, trong tương lai, chắc chắn cũng sẽ như vậy. Trong lúc Trung Quốc còn chưa đủ mạnh để cạnh tranh với Mỹ, tại sao không hợp tác mà lại gây sức ép, kiểm chế? Câu trả lời còn tùy thuộc vào tình thế, đặc biệt là chủ nghĩa thực dụng ở Mỹ, có thể nó còn tùy thuộc những nguyên nhân sau đây:

Thứ nhất, ý đồ của Washington là rất lớn, nhưng thực lực không cho phép cho nên dễ rơi vào khó khăn.

Quân đội Mỹ đang sa vào tình trạng “tiến thoái lưỡng nan”, mỗi hận thù của chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan đối với Mỹ ngày càng sâu sắc. Những vấn đề về kinh tế, chính trị, xã hội ngay trong nước cần giải quyết ngày càng nhiều. Trong thời gian dài trước mắt, nước Mỹ không thể không tập trung sức lực để chống khủng bố, giải quyết vấn đề Trung Đông và cả những vấn đề trong nước, do đó không còn khả năng lập mặt trận khác để chống Trung Quốc. Ngược lại, khi phải đối mặt với những vấn đề toàn cầu như chủ nghĩa khủng bố, vấn đề phổ biến vũ khí hạt nhân, phát triển kinh tế, chống nghèo đói bệnh tật... đều bắt buộc phải hợp tác với Trung Quốc.

Thứ hai, Trung Quốc phát triển kinh tế trong hòa bình; thách thức là trong lĩnh vực kinh tế chứ không phải trên lĩnh vực quân sự hay là về ý thức hệ. Trung Quốc là một bộ phận của Châu Á, sự phát triển của họ có tác động đến châu lục này. Thách thức của Trung Quốc đối với Mỹ không như Liên Xô trước đây, và cũng khác với trường hợp của Đức, Nhật Bản trước Chiến tranh thế giới thứ II. Vì vậy, nhiều người Mỹ, đặc biệt là Trung Quốc cho rằng Mỹ nên tìm kiếm một chiến lược khác thích hợp hơn đối với nước này. Mỹ cho rằng,

Trung Quốc là nước có nhiều lợi ích nhất trong bối cảnh thế giới hiện nay.

Trung Quốc thì cho rằng, trình độ phát triển và sức mạnh tổng hợp của mình còn kém xa Mỹ, cần phải tiếp tục phát triển hòa bình. Cho nên, Trung Quốc cho rằng điều Mỹ gọi là “*mối đe dọa từ Trung Quốc*” là viễn vông, không có cơ sở.

Thứ ba, Trung Quốc cho rằng, nếu Mỹ áp dụng chính sách đối đầu quân sự hay kiềm chế về kinh tế đối với Trung Quốc thì các nước khác và ngay cả các nước láng giềng của Trung Quốc cũng không đồng tình với Mỹ. Can thiệp sâu cũng còn có thể làm tổn thương đến quan hệ Mỹ - ASEAN. Bản thân Trung Quốc cũng có khả năng tự vệ và có thể làm gây tổn thất cho sức mạnh của Mỹ. Đó là chưa kể, cho đến nay quan hệ kinh tế giữa Mỹ và Trung Quốc đã phát triển khá sâu sắc. Cho nên, nếu Mỹ gây đối đầu căng thẳng với Trung Quốc cũng sẽ có tác động tiêu cực trong quan hệ giữa Mỹ với cả các nước lớn, trước hết là các quốc gia Châu Á.

Thứ tư, Mỹ vẫn còn thời gian để nghiên cứu, xem xét. Vai trò siêu cường duy nhất trên thế giới của Mỹ vẫn có thể kéo dài hàng thập niên nữa, sức mạnh “cứng” cũng như “mềm” của Mỹ đều đang chiếm ưu thế trên thế giới, cho phép Mỹ có thể điều chỉnh chiến lược của mình cho phù hợp với tình hình quốc tế mà không cần phải quá vội vàng.

Đương nhiên, Mỹ không bao giờ yên tâm với Trung Quốc. Mỹ cho rằng, về ý thức hệ tư tưởng và văn hóa, hai nước khác nhau, Trung Quốc phát triển nhanh lại có dân số đông nhất thế giới và cũng đầy tiềm năng, có thể trở thành đối thủ tiềm tàng lớn nhất của Mỹ. Tại nước Mỹ đang có những thế lực khá mạnh mẽ chống Trung Quốc, muốn lợi dụng mâu thuẫn Mỹ-Trung để phát triển sức mạnh quân sự, gán cho những vấn đề trong nước có nguyên nhân từ

Trung Quốc. Những nhân tố đó thường xuyên là tác nhân tác động đến chính sách của Mỹ đối với Trung Quốc, thậm chí có lúc đẩy đến nguy cơ bùng phát. Tuy nhiên, những nguyên nhân đã nêu trên, là không cơ bản, khó có khả năng trở thành cơ sở cho những quyết sách chủ yếu trong chính sách của Mỹ đối với Trung Quốc.

Trong Quan hệ Mỹ-Trung, Mỹ luôn ở thế mạnh. Điều này có ảnh hưởng rất lớn đến chính sách của Mỹ đối với Trung Quốc. Từ khi nước CHND Trung Hoa ra đời đến nay, đã có hơn hai thập niên (22 năm), hai nước ở trong trạng thái đối đầu toàn diện. Từ năm 1972 đến 1989, hai nước hợp tác trên cơ sở chống Liên Xô, Mỹ coi Trung Quốc là nước “*tốt phi đồng minh*” của mình.

Sau khi Liên Xô tan rã, cơ sở của hợp tác Mỹ-Trung cũng không còn, thì còn lý do gì để hợp tác? Trung Quốc lấy phát triển kinh tế làm nhiệm vụ trọng tâm, tiến hành cải cách, mở cửa; tích cực tham gia vào nền kinh tế toàn cầu hy vọng sẽ xây dựng mối quan hệ ổn định mang tính xây dựng để phát triển đất nước, đồng thời Trung Quốc cũng rất đề phòng sự phân hóa, Tây hóa và diễn biến hòa bình của Mỹ. Còn Mỹ vẫn duy trì sự bá chủ toàn cầu. Mỹ luôn coi Trung Quốc là đối thủ tiềm tàng cần phải tìm cách kiềm chế, chí ít cũng coi Trung Quốc là đối tượng cần phải “cải tạo”, “đổi màu”. Năm 1989, nhân sự kiện Thiên An Môn, Mỹ tăng cường gây sức ép đối với Trung Quốc. Đầu những năm 90 của thế kỷ trước, rất nhiều sự kiện như khủng hoảng eo biển Đài Loan sau chuyến thăm Mỹ của Lý Đăng Huy, vụ Mỹ ném bom vào Đại sứ quán Trung Quốc ở Nam Tư và vụ máy bay hai bên đâm nhau ngoài biển... có lúc đã đẩy quan hệ song phương vào trạng thái hết sức căng thẳng.

Sau sự kiện 11/9, tuy lợi ích về chống khủng bố, lợi ích kinh tế đã đưa hai nước xích lại gần nhau hơn, nhưng sự

cảnh giác của hai bên đối với nhau vẫn chưa hề phai nhạt. Không ít người Mỹ vẫn nhìn nhận Trung Quốc với tư duy thời kỳ Chiến tranh Lạnh, không mấy thiện cảm lắm với Trung Quốc. Vậy xử lý mối quan hệ Mỹ-Trung dựa trên cơ sở nào? Đây là vấn đề đã đẩy các tập đoàn lợi ích của Mỹ đến chỗ mâu thuẫn nhau, không tìm được tiếng nói chung. Mười năm trở lại đây, lần lượt nhiều khóa Chính phủ Mỹ vẫn quanh quẩn trong vòng không thân, không sơ, không bạn không thù, thiếu rõ ràng nhất quán trong chính sách đối với Trung Quốc. Vì vậy, quan hệ Mỹ-Trung đã có lúc được gọi là “*thời kỳ khó khăn nhất*”, lại có lúc được coi là “*thời kỳ tốt đẹp nhất*”, nghĩa là luôn ở trong trạng thái không xác định, thậm chí nó trở thành vấn đề tiềm ẩn trong chính sách đối ngoại của Châu Á và của cả thế giới. Điều chỉnh chính sách của Mỹ đối với Trung Quốc lần này cho thấy, cuối cùng Mỹ cũng đã thừa nhận Trung Quốc vươn lên, điều mà nhiều nước Phương Tây đã thừa nhận trước đó và Mỹ còn nhấn mạnh cố vũ để Trung Quốc trở thành một quốc gia hợp tác trong các lợi ích chung. Từ đó mở ra khả năng đưa quan hệ hai nước bước sang một thời kỳ mới, thời kỳ “*hợp tác mang tính xây dựng*”.

Có những cách giải thích khác nhau về khái niệm “*Hợp tác mang tính xây dựng*”. Tuy nhiên, chí ít cũng xóa đi cái mặc cảm về việc coi nhau như kẻ thù. Phó Tổng thống R. Cheney tự hỏi: “*Năm 1972, Tổng thống Nixon thăm Trung Quốc đã xác định cơ sở của quan hệ song phương, đó là hai nước chống lại cái gì. Còn ngày nay, cơ hội để hai bên xác định quan hệ là cái gì?*” Phía Trung Quốc coi đó là hòa bình và phát triển, còn phía Mỹ cho rằng cơ sở là hệ thống quốc tế. Như vậy là quan điểm của hai bên không hoàn toàn nhất trí, nhưng vẫn có thể chấp nhận được thông qua đối thoại song phương, tăng cường giao

lưu, xây dựng lòng tin, mở rộng hợp tác và nhận thức chung.

Cũng như thời kỳ trước, trong giai đoạn mới hiện nay, quan hệ Mỹ-Trung vẫn hết sức phức tạp, tức là có lợi ích chung xen lẫn với mâu thuẫn bất đồng; có hợp tác trong sự cạnh tranh khốc liệt. Điểm khác với thời kỳ trước đây là, về chiến lược, hai bên không còn coi nhau là kẻ thù, có khả năng xây dựng cơ chế hiệp thương đối thoại, tránh được những mâu thuẫn căng thẳng, xây dựng mối quan hệ ổn định tương đối, giảm bớt tình trạng lúc nóng, lúc lạnh trong quan hệ song phương. Thái độ chung của hai bên là tranh thủ mức tốt nhất, tránh khả năng xấu nhất.

Khả năng xấu nhất ở đây có nghĩa là tan rã. Điều này hai bên đều muốn tránh, nhưng họ cũng đề phòng khả năng một bên chủ động gây căng thẳng.

Còn khả năng tốt nhất có nghĩa là hai bên vừa có điểm chung đồng thời lại có khác biệt. Mỹ yêu cầu Trung Quốc cần có trách nhiệm hơn. Trung Quốc lại đặt vấn đề nội dung cụ thể của trách nhiệm là gì? Trung Quốc có thể tiếp nhận trách nhiệm là bao nhiêu? Được hưởng những lợi ích cụ thể gì? Mỹ tôn trọng Trung Quốc đến mức độ nào?... Những nội dung đó không thể có một câu trả lời nhất định, nó cần có sự điều chỉnh của cả hai bên. Đó chính là nghị trình chủ yếu của quan hệ song phương trong thời gian tới. Nói cụ thể hơn, nội dung chủ yếu của quan hệ Mỹ-Trung thời gian tới có thể sẽ bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

- *Vấn đề Đài Loan*: Trung Quốc nhất định phải thống nhất Đài Loan. Đây là lợi ích chủ yếu của nước này, bất kỳ thế hệ lãnh đạo nào cũng không bao giờ từ bỏ mục tiêu đó. Hơn 50 năm cọ xát, Mỹ hiểu rất rõ vấn đề này. Đài Loan không phải là lợi ích chính của Mỹ. Ngoài mục đích dùng Đài Loan để kiềm chế, gây sức ép đối với Trung Quốc, Đài loan đối với Mỹ không có tác dụng nào lớn hơn.

Trung Quốc cho rằng, nếu Mỹ muốn thực sự xây dựng quan hệ hợp tác với Trung Quốc, không có cách nào tốt hơn là nên từ bỏ Đài Loan. Điều này ngay tại nước Mỹ không phải không có người ủng hộ. Tuy nhiên, Mỹ đã thu lợi trong vấn đề Đài Loan trong suốt hơn 50 năm rồi, bây giờ bỏ Đài Loan không đơn giản. Mặt khác, ngay tại Mỹ lực lượng thân Đài Loan cũng không phải ít và họ đang tìm cách chống lại. Ngay tại Đài Loan lực lượng ủng hộ thống nhất cũng khá lớn và ngày càng có lợi cho Trung Quốc đại lục. Đến lúc nào đó, Mỹ không thể không chấp nhận việc hòa bình thống nhất Đài Loan. Vấn đề Đài Loan có thể được coi như là một tiêu chí cuối cùng đánh dấu sự hợp tác mang tính xây dựng của hai bên. Vấn đề Đài Loan chưa được giải quyết, quan hệ mang tính xây dựng mà hai bên nêu ra vẫn chưa thể có nội dung thực chất.

- *Vấn đề an ninh Đông Bắc Á:* Đông Bắc Á là khu vực duy nhất trên thế giới chưa kết thúc chiến tranh lạnh, đồng thời là khu vực chiến lược then chốt đối với không những tại Châu Á mà còn đối với cả thế giới. Liên minh quân sự Mỹ-Nhật, Mỹ-Hàn và luật quan hệ với Đài Loan là ba chân kiềng để Mỹ khống chế Châu Á. Đồng minh Mỹ-Nhật thời gian gần đây lại càng được tăng cường hơn. Trong ba trụ cột đó, thì quan hệ Mỹ, Nhật Bản, Đài Loan đều hướng về phía Trung Quốc, trực tiếp đe dọa an ninh của nước này. Trung Quốc rất cần một môi trường quốc tế xung quanh an ninh và ổn định, Đông Bắc Á là bộ phận cấu thành hết sức quan trọng. Vì vậy, vấn đề an ninh Đông Bắc Á là nhiệm vụ hết sức phức tạp không thể lẫn tránh trong quá trình thiết lập quan hệ mang tính xây dựng của cả hai bên.

Hơn 50 năm qua, tình hình khu vực Đông Bắc Á đã có nhiều thay đổi rất phức tạp, ba chân kiềng nêu trên đã bảo đảm cho lợi ích quan trọng của Mỹ ở khu

vực này. Tuy nhiên, vấn đề Đài Loan cũng như bán đảo Triều Tiên đều là vấn đề thống nhất dân tộc, Mỹ khó lòng thực hiện được việc phân chia vĩnh viễn. Quan hệ Mỹ-Nhật cũng lại động chạm đến tình cảm dân tộc của hai nước, Mỹ có thể lợi dụng nhưng không thể khống chế được. Ba trụ cột trên đây không những ảnh hưởng đến an ninh của Trung Quốc mà còn ảnh hưởng đến an ninh của cả khu vực Châu Á và thế giới nữa. Do vậy, Mỹ cũng đã nhận thấy cần phải điều chỉnh chiến lược an ninh đối với khu vực này. Trong quá trình điều chỉnh chiến lược an ninh đối với khu vực Đông Bắc Á thì vai trò của Mỹ và của Trung Quốc là chủ yếu, các nước Triều Tiên, Hàn Quốc và Nga có vai trò quan trọng. Làm thế nào để đạt được một khung an ninh chung mà tất cả các bên chấp nhận được là việc mất nhiều thời gian và công sức, rất cần lòng kiên trì và sự kiềm chế của tất cả các bên. Quan hệ hợp tác Mỹ-Trung trong bối cảnh hội đàm 6 bên để giải quyết vấn đề hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên là một biểu hiện tích cực, cho thấy một quá trình có thể có lối thoát cho dù vẫn còn nhiều khó khăn phía trước, xuất phát từ lợi ích phức tạp của các bên liên quan.

Triển vọng trong tương lai, nếu Đài Loan được hòa bình thống nhất thì quan hệ liên minh quân sự Mỹ-Hàn, Mỹ-Nhật sẽ đi về đâu? Trong cục diện an ninh Châu Á, Mỹ và Trung Quốc sẽ có vai trò gì? Quan hệ hợp tác mang tính xây dựng liệu có khả năng dung hợp với nhau không? Đây là điều cả Mỹ lẫn Trung Quốc đều rất thận trọng, là công việc lâu dài và phức tạp.

- *Quan hệ kinh tế:* Đây là lĩnh vực hai nước có nhiều lợi ích rộng lớn nhất, khả năng hỗ trợ nhau nhiều nhất và tiềm năng cũng lớn nhất. Từ sau những năm 90 của thế kỷ XX, phần lớn thời gian quan hệ chính trị bị đóng băng, nhưng quan hệ kinh tế vẫn không ngừng phát triển mạnh mẽ. Trong khi

Mỹ là nguồn cung cấp kỹ thuật, vốn và là thị trường lớn nhất của Trung Quốc, thì Trung Quốc cũng là nhân tố quan trọng bảo đảm cho sự phát triển nền kinh tế Mỹ. Sự phụ thuộc lẫn nhau ngày càng chặt chẽ. Đã có thời kỳ quan hệ hai nước chủ yếu trên lĩnh vực lợi ích chính trị, còn ngày nay, tỷ trọng kinh tế đã lớn hơn rất nhiều, nó chính là cơ sở cho sự hợp tác song phương. Tuy nhiên, chính vì quan hệ kinh tế ngày càng chặt chẽ mà nhiều tranh chấp, mâu thuẫn trong lĩnh vực này cũng xuất hiện ngày càng nhiều, Mỹ đưa ra hàng loạt đòi hỏi đối với Trung Quốc trên các lĩnh vực thương mại, tỉ giá hối đoái (như yêu cầu Trung Quốc phải tăng giá trị đồng NDT lên 20% - 40%), năng lượng,... Ngược lại, Trung Quốc cũng đòi Mỹ phải tôn trọng những quy tắc thương mại quốc tế, đòi hai bên phải xây dựng quan hệ kinh tế công bằng, hợp lý, cùng có lợi. Nói chung là phải có đi có lại. Trong kinh tế thì nhạy cảm nhất, có tầm chiến lược nhất của hai bên chính là vấn đề năng lượng, đòi hỏi hai bên phải ưu tiên hợp tác giải quyết.

- *Những vấn đề quốc tế*: Trật tự của hệ thống quốc tế hiện nay được xây dựng trên cơ sở vai trò chủ đạo của Mỹ từ sau Chiến tranh thế giới thứ II. Nó được cấu thành bởi Liên Hiệp Quốc cùng ba tổ chức kinh tế là Quỹ tiền tệ quốc tế, Tổ chức thương mại thế giới và Ngân hàng thế giới. Trung Quốc đã tham gia vào các tổ chức này. Nhìn chung, tham gia vào đây, Trung Quốc có nhiều lợi ích và đã dần thích nghi với các tổ chức đó. Tuy nhiên, Trung Quốc vẫn muốn cải tổ các tổ chức đó cho phù hợp hơn với lợi ích của Trung Quốc, đồng thời mở rộng không gian hợp tác với Mỹ. Trong các vấn đề mang tính toàn cầu như: chống khủng bố, chống phổ biến vũ khí hạt nhân, chống các bệnh hiểm nghèo, bệnh truyền nhiễm..., hai nước đều có lợi ích chung, có tiềm lực hợp tác lớn. Còn vấn đề trật

tự thế giới trong tương lai, Mỹ luôn chủ trương bá quyền, thế giới đơn cực, trong lúc quan điểm của Trung Quốc là xây dựng một thế giới đa cực, đương nhiên quan điểm là trái ngược nhau, nhưng đó là vấn đề lâu dài, có thể gác lại mà không gây mâu thuẫn lớn.

Mỹ là nước phát triển nhất, Trung Quốc là nước đông dân nhất, mâu thuẫn quốc tế lớn nhất hiện nay là mâu thuẫn Nam-Bắc, các quốc gia Âu-Mỹ phát triển giàu có, dân số không đông đã thống trị bóc lột các dân tộc khác mấy trăm năm qua, tình trạng bất bình đẳng này không thể kéo dài mãi được. Các nước đang phát triển Châu Á, Phi, Mỹ Latinh dân số chiếm đa phần trên thế giới, sau khi giành được độc lập về chính trị, đang vươn lên về kinh tế mà không thế lực nào ngăn cản được. Trong một vài thập niên tới, mâu thuẫn Nam-Bắc sẽ phát triển đến đâu? Thông qua con đường hòa bình hợp tác phát triển hay phải bằng biện pháp đấu tranh đẫm máu quyết liệt mới giải quyết được? Câu trả lời phần lớn chịu tác động của quan hệ Mỹ-Trung. Bởi vậy, quan hệ Mỹ-Trung có ý nghĩa vượt ra ngoài khuôn khổ quan hệ song phương, nó tác động đến hệ thống thế giới, ảnh hưởng đến duy trì hòa bình, phát triển của thế giới.

"*Hợp tác mang tính xây dựng*", đương nhiên hợp tác là chủ yếu. Tuy vậy, trong quan hệ Mỹ-Trung trước nay đấu tranh là nội dung chưa bao giờ ngưng nghỉ. Ba công báo về quan hệ song phương là kết quả của quá trình đấu tranh là một ví dụ, cho đến hiện nay vẫn như vậy, nó trở thành quy luật. Mặt khác, hơn 30 năm qua, quan hệ song phương không ngừng được cải thiện, nhưng không phải không có đấu tranh gay gắt. Là siêu cường duy nhất trên thế giới, đường lối đối ngoại của Mỹ luôn ở thế tiến công, không có khả năng hoặc không dám đấu tranh với Mỹ sẽ không được Mỹ tôn trọng. Chính

sách của Mỹ đối với Trung Quốc luôn luôn có hai mặt, vừa hợp tác vừa kiểm chế. Chính sách của Trung Quốc cũng luôn có hai mặt, vừa hợp tác vừa đấu tranh, hợp tác là vì hòa bình và phát triển, nhưng phải trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi. Trong nghiên cứu quốc tế, Trung quốc cho rằng hiện nay một số nhà nghiên cứu phương Tây đang sử dụng những phương pháp phân tích cũng như phương pháp tư duy không thích hợp. Chẳng hạn, Trung Quốc cho rằng sự nghiệp bảo vệ quyền con người ở Trung Quốc trong những năm qua đã có rất nhiều tiến bộ, ai cũng biết. Khi Mỹ và Phương Tây lấy vấn đề nhân quyền để gây sức ép đối với nước này, đã bị các nhà nghiên cứu, giới học giả Trung Quốc phản đối. Họ cho rằng, nền văn minh Trung Hoa có từ thời thượng cổ, ngay thời đó người ta đã rất quan tâm đến nhân văn. Ngày nay, mối quan tâm này càng được thể hiện trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, từ kinh tế đến chính trị. Tại sao người Trung Quốc lại không được sử dụng khái niệm của chính mình để biểu đạt vấn đề nhân quyền của mình cũng như để đối thoại với người khác. Phương Tây đã kích chế độ xã hội chủ nghĩa ở Trung Quốc. Khi thảo luận vấn đề toàn cầu hóa, theo cách tư duy Phương Tây, người ta đưa ra nhiều số liệu về thương mại, vốn, đầu tư để chứng minh cho mức độ phát triển của toàn cầu hóa, ý nghĩa của chủ quyền quốc gia giảm thấp, tình trạng di dân tự do phát triển... Nhưng người ta lại không mấy quan tâm đến nguồn nhân lực - yếu tố

quan trọng nhất để phát triển kinh tế, coi thường cả chủ quyền quốc gia...

Sau hơn 20 năm phát triển và thay đổi, mặc dù khoảng cách chênh lệch về thực lực tổng hợp giữa Mỹ và Trung Quốc vẫn còn rất lớn, nhưng xét từ mức độ hỗ trợ và phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế, có thể nói hai bên cũng đã đạt đến trình độ mà "không ai dám bỏ ai". Vốn, kỹ thuật và thị trường Mỹ đương nhiên là điều kiện quan trọng để nền kinh tế Trung Quốc có tốc độ tăng trưởng cao. Trong khi đó, thị trường rộng lớn, giá nhân công thấp và hàng hoá rẻ, đẹp của Trung Quốc cũng đã trở thành "nguồn tài nguyên" không thể thiếu giúp Mỹ duy trì ổn định nền kinh tế và tiền tệ, tranh thủ kiếm được nhiều lợi nhuận. Về kinh tế, hai nước đã trở thành một kết cấu "cộng sinh" ngày càng phụ thuộc lẫn nhau, hợp tác cùng có lợi và cùng nhau đối phó thách thức.

Tóm lại, quan hệ Mỹ-Trung là quan hệ song phương, chủ yếu vì lợi ích của hai nước. Nhưng họ là những nước lớn, cho nên quan hệ hai nước này có tác động rất lớn đến đời sống kinh tế - chính trị khu vực và toàn cầu, cho nên không những các nước trong khu vực mà cả các nước khác trên thế giới luôn theo dõi chặt chẽ động thái quan hệ của họ ■

Tài liệu tham khảo:

1. Tài liệu TKĐB. TTXVN: 20/4/2006
2. Tạp chí Châu Mỹ ngày nay các số 1, 2, 4/2006
3. TTXVN, TLTK số 8 - 9/2006.
4. Socialism Studies 3/2006.